

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2021

*“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2020 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng P trình bày: Anh P và chị Hoàng Thị X tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/3/2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện nay, vợ

chồng đã ly thân nhau, tình cảm không còn và cuộc sống không có hạnh phúc. Do vậy, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với chị Hoàng Thị X.

- Về con chung: Anh P và chị X có một con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/01/2014. Hiện nay, cháu N đang được chị X nuôi dưỡng nên anh đề nghị giao cháu N cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N trưởng thành.

- Về tài sản và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Hoàng Thị X mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị X là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của anh P được ly hôn với chị X. Về con chung: Xét thấy, hiện nay cháu N đang do chị X trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/01/2014 cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về án phí, anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng P yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị X, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn chị Hoàng Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị X.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Hoàng Thị X có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh P và chị X đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị X. Tổ dân phố C và UBND phường A đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của anh P và chị X. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng chị X không đến, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị X. Hội đồng xét xử xét thấy, tình

trạng hôn nhân giữa anh P và chị X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng P đối với chị Hoàng Thị X.

[3] Về nuôi con chung: Anh P và chị X có một con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/01/2014, anh P đề nghị giao cháu N cho chị X nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu N còn nhỏ, đang được chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N cho chị Hoàng Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chị Hoàng Thị X không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng P.

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Hoàng P được ly hôn với chị Hoàng Thị X.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/01/2014 khi cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0004597 ngày 11/12/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai, anh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/3/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường A, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)  
**Đồng Ánh Đông**